

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2650/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại các văn bản: số 5062/CHHVN-KHĐT ngày 20/12/2018 về việc điều chỉnh một số nội dung trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 và số 5098b/CHHVN-KHĐT ngày 24/12/2018 về việc giải trình bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông tại Báo cáo thẩm định số 976/KCHT ngày 24 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 bằng Phụ lục kèm theo Quyết định này.

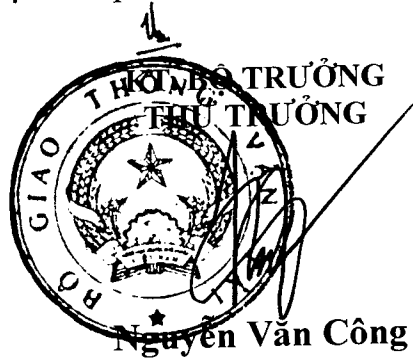
Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Tài chính, Môi trường, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCHT(5)Quân.



PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH BẢO TRÌ NẠO VẾT DUY TU CÁC TUYẾN LUỒNG HÀNG HẢI NĂM 2019

TT	Luồng hàng hải	Chuẩn tắc thiết kế	Chuẩn tắc đề nghị nạo vét	Khối lượng nạo vét dự kiến (m3)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Đã thực hiện năm 2018 (triệu đồng)	Kinh phí bổ sung năm 2019 (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
A	Các công trình bảo trì 2018 thực hiện chuyên tiếp 2019				515.261	244.466	301.295				
I	Miền Bắc				32.429	29.617	33.312				
1	Diêm Điền	H = -1,5m B=45m	H = -1,5m B=45m	195.018	32.429	29.617	2.812	Năm 2018- 2019	Đấu thầu	UT1	Thi công trong 2 năm 2018- 2019. Bổ sung kinh phí năm 2019
2	Hòn Gai - Cái Lân	H = -10,0/-9,0m B=130m	H = -10,0/-9,0m B=130m	250.000	38.000	7.500	30.500	Năm 2018- 2019	Đấu thầu	UT1	Sử dụng kết quả đã thực hiện năm 2018, lựa chọn nhà thầu thi công mới để tiếp tục triển khai nạo vét duy tu trong năm 2019
II	Miền Nam				482.832	214.849	267.983				
1	Sài Gòn - Vũng Tàu	H=-8,5m B=150m	H=-8,5m B=150m	388.284	136.832	124.241	12.591	Năm 2018- 2019	Đấu thầu	UT1	Thi công trong 2 năm 2018- 2019. Bổ sung kinh phí năm 2019
2	Cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu	H=-6,5m B= 70m.	H=-6,5m B= 70m.	2.102.000	346.000	90.608	255.392	Năm 2018- 2019	Đấu thầu	UT 1	Thi công trong 2 năm 2018- 2019. Bổ sung kinh phí năm 2019
B	Các công trình bảo trì năm 2019				949.200						
I	Miền Bắc				609.200						
1	Hải Phòng	H = -14,0/7,0/-5,5/- 1,8m B=160/100/80/70m	H = -14,0/7,0/-5,5/- 1,8m B=160/100/80/70m	2.365.000	418.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	Chuẩn bị đầu tư				585,74						
-	Thực hiện đầu tư				417.414,26						
2	Phà Rừng	H = -4,0m B=80m/60m	H = -2,7m B=80m/60m	300.000	41.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	Chuẩn bị đầu tư				164,75						
-	Thực hiện đầu tư				40.835,25						
3	Nghi Sơn	H = -11,0m B=120m	H = -11,0m B=120m	350.000	46.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	

1/1

TT	Luồng hàng hải	Chuẩn tắc thiết kế	Chuẩn tắc đề nghị nạo vét	Khối lượng nạo vét dự kiến (m3)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Đã thực hiện năm 2018 (triệu đồng)	Kinh phí bổ sung năm 2019 (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
-	Chuẩn bị đầu tư				217,11						
-	Thực hiện đầu tư				45.782,89						
4	Cửa Lò	H = -7,2m B=110m	H = -7,2m B=110m	160.000	20.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	Chuẩn bị đầu tư				97,88						
-	Thực hiện đầu tư				19.902,12						
5	Đà Nẵng	H = -11,0/-10,3m B=110m	H = -11,0/-10,3m B=110m	50.000	9.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT2	
-	Chuẩn bị đầu tư				65,87						
-	Thực hiện đầu tư				8.934,13						
6	Vũng Áng	H=-12,0m B=150m/240m	H=-12,0m B=150m/240m	180.000	25.200			Năm 2019	Đấu thầu	UT2	
-	Chuẩn bị đầu tư				129,48						
-	Thực hiện đầu tư				25.070,52						
7	Hải Thịnh	H=-3,8m B=115/80m	H=-3,0m B=115/80m	120.000	18.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	Chuẩn bị đầu tư				79,34						
-	Thực hiện đầu tư				17.920,66						
8	Thuận An	H=-4,5m B=60m	H=-4,5m B=60m	110.000	17.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	Chuẩn bị đầu tư				76,30						
-	Thực hiện đầu tư				16.923,70						
9	Cửa Việt	H=-5,6m B=60m	H=-4,5m B=60m	60.000	15.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	Chuẩn bị đầu tư				69,30						
-	Thực hiện đầu tư				14.930,70						
II	Miền Nam				340.000						
1	Sài Gòn - Vũng Tàu	H=-8,5m B=150m	H=-8,5m B=150m	322.000	145.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT 1	
-	Chuẩn bị đầu tư				473,39						
-	Thực hiện đầu tư				144.526,61						
2	Vũng Tàu - Thị Vải (bao gồm Sông Dinh)	VTTV:H=-14,0m; B=310m SD:H=-7,0m;-5,8m;- 4,7m;B= 80-100m	VTTV:H=-14,0m; B=310m SD:H=-7,0m;-5,8m;- 4,7m;B= 80-100m	535.000	110.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT 1	
-	Chuẩn bị đầu tư				558,32						
-	Thực hiện đầu tư				109.441,68						

th

TT	Luồng hàng hải	Chuẩn tắc thiết kế	Chuẩn tắc đề nghị nạo vét	Khối lượng nạo vét dự kiến (m3)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Đã thực hiện năm 2018 (triệu đồng)	Kinh phí bổ sung năm 2019 (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
3	Quy Nhơn	H= -11,0m B= 110m	H= -11,0m B= 110m	240.000	25.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT 1	
-	Chuẩn bị đầu tư				210,06						
-	Thực hiện đầu tư				24.789,94						
4	Cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu	H=-6,5m B= 70m.	H=-6,5m B= 70m.	2.102.000	50.000			Năm 2019- 2020	Đấu thầu	UT 1	- Thực hiện trong 02 năm 2019- 2020 - Năm 2019 thực hiện khoảng 300.000m3
-	Chuẩn bị đầu tư				545,60						
-	Thực hiện đầu tư				49.454,40						
5	Rạch Giá	H=-2,5m B= 45m.	H=-2,5m B= 45m.	115.000	10.000			Năm 2019	Đấu thầu	UT 1	
-	Chuẩn bị đầu tư				116,87						
-	Thực hiện đầu tư				9.883,13						
	TỔNG CỘNG				1.464.461						

16

Số: 2650/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 4831/TTr-CHHVN ngày 05 tháng 12 năm 2018 xin phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019; văn bản số 4878/CHHVN-KHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018 giải trình bổ sung nội dung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019; văn bản số 4779/CHHVN-CTHH ngày 03 tháng 12 năm 2018 về công tác tổ chức thực hiện các công trình theo Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông tại Báo cáo thẩm định số 576/KCHT ngày 10 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 (chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ, khách quan và đúng quy định của pháp luật. Kịp thời báo cáo, phản ánh các phát sinh, vướng mắc và kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 đúng quy định.

2. Ủy quyền cho Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư các công trình trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Trên cơ sở dự kiến kinh phí trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải 2019 đã được phê duyệt, chủ động rà soát phê duyệt cụ thể các nội dung thực hiện (chuẩn tắc, khối lượng, kinh phí, tiến độ) của từng tuyến luồng phù hợp với thực tế, bảo đảm chất lượng công trình, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật. Trường hợp các công trình quan trọng cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí thực hiện để bảo đảm chuẩn tắc thiết kế, chất lượng công trình thì kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải làm cơ sở giao dự toán kinh phí thực hiện.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019, đặc biệt là công tác giám sát việc đổ thải, đo độ sâu và xử lý kịp thời các vi phạm trong quá trình nạo vét duy tu luồng hàng hải theo quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 theo quy định.

Điều 3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2019 kịp thời, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Vụ Tài chính căn cứ nội dung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải 2019 đã được phê duyệt để tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Bộ thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước; chỉ điều chỉnh kinh phí thực hiện sau khi đã điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.

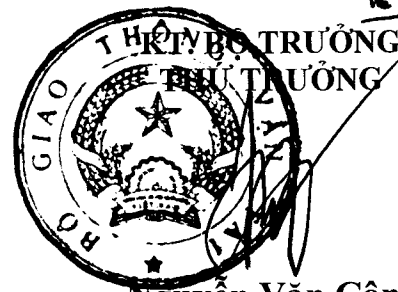
Điều 5.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Tài chính, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCHT(5)Quản.



Nguyễn Văn Công

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH NẠO VẾT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2650 /QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Luồng hàng hải	Chuẩn tắc thiết kế	Chuẩn tắc đề nghị nạo vét	Khối lượng nạo vét dự kiến (m ³)	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
I	MIỀN BẮC			3.945.000	647.200,00				
1	Hải Phòng	H = -14,0/7,0/- 5,5/-1,8m B=160/100/80/70m	H = -14,0/7,0/- 5,5/-1,8m B=160/100/80/70m	2.365.000	418.000,00	Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				585,74				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				417.414,26				
2	Phà Rừng	H = -4,0m B=80m/60m	H = -2,7m B=80m/60m	300.000	41.000,00	Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				164,75				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				40.835,25				
3	Hòn Gai - Cái Lân	H = -10,0/-9,0m B=130m	H = -10,0/-9,0m B=130m	250.000	38.000,00	Năm 2019	Đấu thầu	UT1	Hạng mục âu chứa tạm tận dụng từ năm 2018
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				188,65				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				37.811,35				
4	Nghi Sơn	H = -11,0m B=120m	H = -11,0m B=120m	350.000	46.000,00	Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				217,11				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				45.782,89				
5	Cửa Lò	H = -7,2m B=110m	H = -7,2m B=110m	160.000	20.000,00	Năm 2019	Đấu thầu	UT1	
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				97,88				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				19.902,12				



4

6	Đà Nẵng	H = -11,0/-10,3m B=110m	H = -11,0/-10,3m B=110m	50.000	9.000,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT1
-	Chuẩn bị đầu tư				65,87			
-	Thực hiện đầu tư				8.934,13			
7	Vũng Áng	H =-12,0m B=150m/240m	H =-12,0m B=150m/240m	180.000	25.200,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT1
-	Chuẩn bị đầu tư				129,48			
-	Thực hiện đầu tư				25.070,52			
8	Hải Thịnh	H=-3,8m B=115/80m	H=-3,0m B=115/80m	120.000	18.000,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT1
-	Chuẩn bị đầu tư				79,34			
-	Thực hiện đầu tư				17.920,66			
9	Thuận An	H=-4,5m B=60m	H=-4,5m B=60m	110.000	17.000,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT1
-	Chuẩn bị đầu tư				76,30			
-	Thực hiện đầu tư				16.923,70			
10	Cửa Việt	H =-5,6m B=60m	H = -4,5m B=60m	60.000	15.000,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT1
-	Chuẩn bị đầu tư				69,30			
-	Thực hiện đầu tư				14.930,70			
II	MIỀN NAM			2.405.000	478.000,00			
1	Sài Gòn - Vũng Tàu	H=-8,5m B=150m	H=-8,5m B=150m	322.000	145.000,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT 1
-	Chuẩn bị đầu tư				473,39			
-	Thực hiện đầu tư				144.526,61			
2	Vũng Tàu - Thị Vải (bao gồm Sông Dinh)	VTTV:H=-14,0m; B=310m SD:H=-7,0m;- 5,8m;-4,7m;B= 80- 100m	VTTV:H=-14,0m; B=310m SD:H=-7,0m;- 5,8m;-4,7m;B= 80- 100m	535.000	110.000,00	Năm 2019	Đầu thầu	UT 1
-	Chuẩn bị đầu tư				558,32			

PHỤ LỤC 2

SỬA CHỮA, BẢO TRÌ HỆ THỐNG ĐÈ, KÈ BẢO VỆ LUÔNG HÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2650 /QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Công trình	Đơn vị	K.lượng	Dự kiến kinh phí (Tr. đồng)	Kinh phí đề nghị bố trí (Tr. Đồng)	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
1	Sửa chữa, bảo trì hệ thống đê kè kênh Hà Nam	Công trình	1	119.000	119.000,00	Năm 2019	Đấu thầu	1	
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				2.327,16				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				116.672,84				
3	Sửa chữa, bảo trì hệ thống đê kè Cửa Việt	nt	1	14.700	14.700,00	Năm 2019	Đấu thầu	1	
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>				887,64				
-	<i>Thực hiện đầu tư</i>				13.812,36				
	TỔNG CỘNG			133.700	133.700,00				

th

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG CẢNG BIỂN CHO THUÊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2650** /QĐ-BGTVT ngày **10** tháng **12** năm **2018** của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục công trình	Khối lượng	QĐ duyệt/Tờ trình	Dự toán kinh phí	Kinh phí đã giao	Kinh phí bổ sung	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
1	Sửa chữa hệ thống đường nước cứu hỏa cầu 5, 6, 7 bến cảng Cái Lân, Quảng Ninh	1	QĐ 1366/QĐ-CHHVN ngày 27/8/2018	12.006	7.597	4.409	2017-2018	Đấu thầu	UT 1	
TỔNG CỘNG				12.006	7.597	4.409				

4

Phụ lục 4

BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2650** /QĐ-BGTVT ngày **10** tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Dự kiến kinh phí (Tr. Đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị đầu tư bảo trì các công trình năm 2020	1.951	Chỉ thực hiện đối với các công trình, hạng mục công trình được Bộ GTVT chấp thuận
	Tổng cộng	1.951	

1